

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2019.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hà Văn Bảy;

2/ Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 25/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Cao Thị H trình bày: Được sự đồng ý của gia đình hai bên, năm 2007 bà và ông S chính thức sống chung với nhau mà không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng ngày 01/3/2013. Thời gian về sống chung, bà và ông S làm ăn sinh sống tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông S sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông S có được 02 con chung tên Nguyễn Chí Kh1, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Trí Kh2, sinh ngày 02/02/2014, hiện đang sống chung với bà. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Thanh S không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Thanh S không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản hòa giải ngày 13/8/2019, trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Cao Thị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông trình bày bổ sung thêm, việc bà H cho rằng ông có người phụ nữ khác bên ngoài là không đúng. Nay bà H có yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà H, vì ông còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Hồng có 02 con chung tên Nguyễn Chí Kh1, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Trí Kh2, sinh ngày 02/02/2014, hiện đang theo sống với bà H. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý để bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh và cháu Kh, ông không phải dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Cao Thị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Cao Thị H không có nợ chung.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ lần thứ hai giấy báo phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thanh S vẫn không đến nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 06/8/2019, bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông S cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Cao Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Sang vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Sang không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà H và ông S có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2013 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S. Ngược lại, bị đơn ông Nguyễn Thanh S không đồng ý ly hôn với bà H. Xét, mặt dù không đồng ý ly hôn với bà H nhưng ông S không đến phiên tòa theo giấy báo phiên tòa của Tòa án xem như ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà H. Do đó, bà H yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung, bà Cao Thị H và ông Nguyễn Thanh S có được 02 con chung tên Nguyễn Chí Kh1, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Trí Kh2, sinh ngày 02/02/2014, hiện đang sống chung với bà H. Nếu ly hôn, bà H và ông S cùng thỏa thuận thống nhất để bà H tiếp tục giữ nuôi hai con chung, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Thanh S xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H về việc xin ly hôn đối với ông Nguyễn Thanh S.

1/ Về hôn nhân: Bà Cao Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

2/ Về nuôi con chung: Bà Cao Thị H được tiếp tục giữ nuôi 02 con chung tên Nguyễn Chí Kh1, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Trí Kh2, sinh ngày 02/02/2014, hiện đang sống chung bà Hồng. Ông Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004554 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà H đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Trọng Nhân